

Số: 17 /KHCL-MNST

Sơn Hạ, ngày 01 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
GIẢI ĐOẠN 2025 - 2030

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN:

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH ngày 14/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường MN;

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy chế Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐH Đảng bộ Xã Sơn Hạ lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2026 ngày 25/7/2025 của Đảng bộ Xã Sơn Hạ.

Căn cứ Công văn số 702/SGDDT-GDMNTH ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 114/SGDDT ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ đặc điểm tình hình của trường và địa phương;

Trường Mầm non Sơn Thành xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 cụ thể như sau:

B. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG:

Trường Mầm non Sơn Thành nằm trên địa bàn Thôn Nước Chu- Xã Sơn Hạ- Tỉnh Quảng Ngãi, nằm vị trí thuận tiện cho phụ huynh đưa trẻ đến trường. Trên 85% trẻ của trường là con em nhân dân ở tại địa phương, 60% người dân sống bằng nghề nông nghiệp, 25% nghề mua bán, 15% là cán bộ, công chức, viên chức.

Cơ sở vật chất của trường đảm bảo theo Điều lệ trường Mầm non phục vụ tốt cho việc dạy và học.

Khuôn viên trường xanh - sạch - đẹp thoáng mát có tường rào, cổng trường, biển tên trường đầy đủ.

Nhà trường luôn nhận được quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi, Đảng ủy, UBND xã Sơn Hạ, các ban ngành đoàn thể trong xã. Tình hình an ninh trật tự ổn định, kinh tế -văn hóa -xã hội có nhiều bước phát triển, các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao;

Cơ sở vật chất của nhà trường hàng năm được tu sửa, bổ sung khang trang, sạch, đẹp, đảm bảo cho công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo Điều lệ trường mầm non, nhiệt tình trong công tác, có năng lực và có nhiều kinh nghiệm trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trường MN Sơn Thành quyết tâm xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh, đoàn kết.

I. THỰC TRẠNG:

1. Đội ngũ CBQL, GV và NV:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là: 26 người. Trong đó: CBQL: 02; GV: 18 (biên chế: 17, hợp đồng 01); NV: 06 (kế toán biên chế: 01, hợp đồng 05 (y tế: 01, cấp dưỡng 3, bảo vệ 1)

Loại hình	Trình độ đào tạo						Cơ cấu xã hội			Chứng chỉ tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ tiếng DTTS	Thiếu (-), thừa (+)	Ghi chú
	Tổng số	Trung cấp chính trị	ĐH	CD	TC	Trình độ khác	Dân tộc	Nữ	Đảng viên					
1. CBQL	2												-1	
2. GV	8	1	7	1				8		7	7		-1	
GV biên chế	7		7					7		7	7		-1	
GV hợp đồng	1													
3. Nhân viên	6		1		3	2	2	5						
3.1. NV biên chế	1													
Kế toán	1		1											
3.2. NV hợp đồng	5				3	2	1	4						
Y tế	1				1		1	1						
Bảo vệ	1					1								
Cấp dưỡng	3				2	1								

100% giáo viên có đủ năng lực giảng dạy và tổ chức các hoạt động cho trẻ theo chương trình giáo dục Mầm non.

Trường gồm có chi bộ riêng lãnh đạo nhà trường; 01 tổ chuyên môn

Thuận lợi

Cán bộ quản lý: CBQL nhà trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Có năng lực và kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, chỉ đạo linh hoạt các hoạt động của nhà trường phù hợp với mọi thời điểm và tình hình thực tế của địa phương. Có uy tín với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh, chính quyền và nhân dân địa phương

Giáo viên: 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn. Đội ngũ giáo viên tuổi đời phần đa còn trẻ, năng động, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, được cha mẹ trẻ tin nhiệm.

Nhân viên: đội ngũ nhân viên nhiệt tình, tận tụy, năng nổ trong công việc, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Khó khăn

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc tìm tòi, tự học để sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

Tỷ lệ giáo viên đứng lớp 2gv/lớp. Số lượng giáo viên bố trí chưa đủ, còn thiếu 3 giáo viên so với quy định của Thông tư liên tịch số 19/2023/TTBGDĐT ngày 30/10/2023 của bộ Giáo dục và Đào tạo về vị trí việc làm.

Khả năng về ứng dụng công nghệ thông tin của Giáo viên còn hạn chế.

Thiếu 01 CBQL, Nhân viên cấp dưỡng, y tế, bảo vệ là nhân viên hợp đồng

Kinh phí hằng năm cấp về chi trả cho 03 hợp đồng nhân viên cấp dưỡng, 01 nhân viên bảo vệ nên kinh phí đủ chi cho các hoạt động khác, kinh phí cấp cho xây dựng không có.

2. Học sinh và biên chế lớp:

T	Nhóm/lớp	Số nhóm / lớp	Số trẻ	Tổng số GV/lớp	Chia theo độ tuổi				Giáo viên
					2 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	
	Nhóm 24 – 36 tháng	1	4	2	24				Trần Thị Trúc
	Mầm	1	5	2		5			Đinh Thị Lệ Thu Đinh Thị Thùy Tiên
	Chồi A	3	2	2			2		Phạm Thị Thúy Phạm Thị Thúy Loan
	Chồi B		2	2			2		Đinh Thị Trai

									Đinh Thị Diệu
	Chồi C		1	2			1		Đinh Thị Thật Đinh Thị Sắc
	Lá A	4	4	2				4	Trần Thị Nhật Đinh Thị Suốt
	Lá B		3	2				3	Trần Thị Kiều Diễm Nguyễn Huỳnh Ly
	Lá C		5	2				5	Nguyễn Thị Giang Nguyễn Minh Thúy
	Lá D		0	2				0	Nguyễn Thị Hoài Đinh Thị Thu Hà
	Tổng cộng :	9	76	18	24	39	101	112	

Số lớp bán trú: 9/9 lớp bán trú trong đó:

+ Bán trú bếp ăn tập thể: 8/9 lớp với 256/276 trẻ

+ Bán trú đưa cơm: 1/9 lớp với 20/276 trẻ

Lớp tăng cường tiếng việt

100% các lớp thực hiện Tăng cường tiếng Việt lồng ghép trong các hoạt động.

Đánh giá về những thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi:

Điểm trường chính và điểm lẻ nằm trong khu dân cư thuận tiện cho cha mẹ đưa đón con đi học hàng ngày đáp ứng nhu cầu cho cha mẹ trẻ trên địa bàn.

Nhà trường đã huy động số trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt kế hoạch đã xây dựng. Phát triển trường, lớp hàng năm đảm bảo theo kế hoạch được ổn định và duy trì, số lớp, biên chế số trẻ/lớp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Một số cha mẹ trẻ quan tâm đến con em và môi trường giáo dục, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Khó khăn:

Lớp bán trú cô giáo mang cơm từ điểm trường chính đến điểm lẻ nên chỉ tổ chức cho trẻ ăn 1 bữa chính (bữa trưa) làm ảnh hưởng một phần đến khẩu phần ăn/ngày của trẻ em

Đa số đời sống của phụ huynh đều sống bằng nghề nông nên còn rất nhiều khó khăn chưa quan tâm đúng mức đến công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Toàn trường có 9 phòng học trong đó phòng kiên cố 9 phòng; và 02 phòng chức năng (01 phòng giáo dục thể chất (*chưa kiên cố*) và 01 phòng giáo dục âm nhạc), có 01 sân khấu ngoài trời.

Thuận lợi

Số lượng và chất lượng phòng học đảm bảo thực hiện hoạt động dạy và học theo quy định.

Hàng năm nhà trường luôn quan tâm tu sửa, thực hiện sửa chữa nhỏ kịp thời để phục vụ hoạt động dạy học tại trường.

Khó khăn

Các phòng học hệ thống thoát nước nhà vệ sinh đều bị hư hỏng, một số đồ dùng vệ sinh trong nhà vệ sinh không còn sử dụng được

Sân chơi ngập nước về mùa mưa do không có hệ thống thoát nước.

Kinh phí chi thường xuyên hàng năm chưa đáp ứng đủ nhu cầu trang bị thiết bị, đồ dùng dạy học cho các lớp

09 bộ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp năm tuổi từ năm 2010 đến nay đã mất và hư hỏng gần hết.

Hiện tại nhà trường còn thiếu 9 bộ đồ dùng theo danh mục quy định tại Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 Thông tư ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non.

4. Chất lượng chăm sóc giáo dục:

a. Chăm sóc:

Nhà trường có kế hoạch phối hợp với Trạm y tế Sơn Thành thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh của Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh về kiểm tra đánh giá tốt, nhà trường thực hiện đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm.

Thực hiện có hiệu quả việc cân đo và theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ định kỳ theo biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới.

Tăng cường giám sát chế độ ăn của trẻ hằng ngày, cải tiến thực đơn theo tuần, mùa, thực hiện tốt việc xây dựng khẩu phần ăn, ký hợp đồng thực phẩm đảm bảo, cũng cố vườn rau sạch cải thiện món ăn hằng ngày và tạo môi trường sạch đẹp cho trẻ tham quan.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2lần/năm: Kết quả khám không có cháu bệnh nặng.

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới 3 lần/ năm.

Quan tâm đặc biệt đối với các suy dinh dưỡng, cháu thừa cân, béo phì được cân đo theo dõi hằng tháng và có biện pháp phục hồi.

b. Giáo dục:

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN.

100% giáo viên thực hiện tốt chuyên đề “*Xây dựng trường học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm*”, chuyên đề “*trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích*” và các chuyên đề trong năm theo phương châm “*học thông qua vui chơi, trải nghiệm*”.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đảm bảo theo đúng quy định và đủ điều kiện vào lớp một đạt 100%.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra chuyên đề , kiểm tra thường xuyên, đẩy mạnh kiểm tra chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra các hoạt động của từng bộ phận trong nhà trường.Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Ưu điểm:

Nhà trường luôn làm tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như chú trọng xây dựng môi trường đảm bảo an toàn về tâm lý và thân thể cho trẻ. Kết quả hằng năm có 90% trẻ có sự phát triển đạt về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của độ tuổi trong chương trình GDMN.

Chất lượng CS,ND,GD trẻ luôn đạt kết quả tốt, trong những năm qua không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường.

Hạn chế:

Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến con trong công tác phối kết hợp chăm sóc giáo dục trẻ.

Một số ít GV lớn tuổi, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, thiếu sự năng động, sáng tạo đổi mới trong công tác soạn giảng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương

Trường có Chi bộ riêng nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ giáo viên đa số trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt và nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, tự phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm trong công tác quản lý. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, kiểm tra, thi đua,... nhà trường hoạt động đều đặn.

Phối kết hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tất cả các hoạt động chăm sóc, giáo dục tại nhà trường.

Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo ngày càng cao

2. Tồn tại, hạn chế:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, Đồ chơi ngoài trời thường xuyên hư hỏng, đồ dùng dạy học tối thiểu thiếu nhiều, kinh phí để nhà trường thực hiện các hoạt động còn hạn hẹp.

Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường còn hạn chế, chưa huy động được nhiều sự đầu tư đặc biệt của các cơ quan, đơn vị, lực lượng xã hội đóng trên địa bàn về tài lực và vật lực để tu sửa trường lớp.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

Nguồn kinh phí của nhà trường phải thực hiện chi hợp đồng 03 cấp dưỡng và 01 bảo vệ, bên cạnh đó chi hỗ trợ trực trưa 2 giờ/ngày cho giáo viên thực hiện công việc trực trưa nên kinh phí cho các hoạt động chuyên môn ít.

Đa số phụ huynh chủ yếu là làm nông nghiệp, nguồn thu nhập không cao, không ổn định bên cạnh đó một số phụ huynh chưa quan tâm, chú trọng đến tầm quan trọng của việc giáo dục trẻ mầm non. Vì vậy hiệu quả công tác phối hợp để cùng chăm sóc, giáo dục trẻ và công tác xã hội hóa giáo dục chưa cao.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

I. Tầm nhìn

		lớp		lớp		lớp		lớp		lớp	
1	24-36 tháng	1	24	1	25	1	25	1	25	1	25
2	3-4 Tuổi	1	39	1	25	2	50	2	50	2	50
3	4-5 Tuổi	3	101	3	90	3	90	3	90	3	90
4	5-6 Tuổi	4	112	4	140	4	140	4	140	4	140
TỔNG		9	276	9	280	10	305	10	305	10	305

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2025-2030

STT	Nội dung	ĐVT	Năm học 2025-2026	Mục tiêu đến năm 2030			
				Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030
1	Tổng số CB, GV, NV	Người	26	27	30	30	30
	Trong đó: - Cán bộ quản lý	Người	2	3	3	3	3
	+ Hiệu trưởng	Người	0	1	1	1	1
	+ Phó hiệu trưởng	Người	2	2	2	2	2
	Giáo viên	Người	17	18	20	20	20
	Nhân viên	Người	6	6	7	7	7
2	Số lượng CB, GV, NV là Đảng viên	Người	10	11	12	13	14
	Trong đó: CBQL là đảng viên	Người	2	3	3	3	3
	GV là đảng viên	Người	8	8	9	10	11
	NV là đảng viên	Người	0	1	0	0	0
3	Số lượng CB, GV, NV có trình độ trung cấp LL CT	Người	3	4	5	6	7
	Trong đó: CBQL	Người	2	3	3	3	3
	Giáo viên	Người	1	1	1	3	4
	Nhân viên	Người	0	0	1	0	0
4	Số lượng CBGVNV có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên	Người					
	Tỷ lệ	%					
	Trong đó: CBQL	Người					
	Giáo viên	Người					
	Nhân viên	Người					
5	Số lượng CBGVNV có trình độ trên chuẩn	Người	20	22	23	25	25

	Tỷ lệ	%	100	100	0	10	0	10	0	10
	Trong đó: CBQL	Người	2	3	3	3	3	3	3	3
	Giáo viên	Người	17	18	18	20	20	20	20	20
	Nhân viên	Người	1	1	2	2	2	2	2	2
6	Tổng số CB, GV xếp loại theo chuẩn từ TB trở lên	Người								
	Trong đó: Hiệu trưởng	Người								
	Phó hiệu trưởng	Người								
	Giáo viên	Người								
7	Số CB, GV xếp loại xuất sắc theo chuẩn	Người	19							
	Trong đó: Hiệu trưởng	Người	0							
	Phó hiệu trưởng	Người	2							
	Giáo viên	Người	17							
8	Số CB, GV xếp loại khá theo chuẩn	Người								
	Trong đó: Hiệu trưởng	Người								
	Phó hiệu trưởng	Người								
	Giáo viên	Người								
9	Số CB, GV xếp loại TB theo chuẩn	Người								
	Trong đó: Hiệu trưởng	Người								
	Phó hiệu trưởng	Người								
	Giáo viên	Người								

2.3. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

2.3.1 Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong nhà trường

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ của trường. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn cho trẻ tại trường, thực hiện nghiêm túc công tác VSATTP theo quy định hiện hành, nâng cao chất lượng bữa ăn. Trẻ đến trường được ăn đúng thực đơn, đủ lượng, đủ chất đảm bảo chất lượng bữa ăn, đúng thời gian quy định.

Trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Đảm bảo vệ sinh ATTP, trẻ biết rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy, được theo dõi biểu đồ tăng trưởng, được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, được cân đo, chắm biểu đồ tăng trưởng hàng quý, giảm tỷ lệ SDD thể thấp còi, nhẹ cân, thừa cân, béo phì cho trẻ dưới 10%.

Trẻ được ăn bán trú đảm bảo theo đúng khẩu phần ăn hàng ngày: Đối với trẻ mẫu giáo: 1 bữa chính, 1 bữa phụ. Đối với nhóm trẻ: 2 bữa chính, 1 bữa phụ.

Các nhóm lớp được sử dụng nguồn nước sạch, công trình vệ sinh luôn sạch sẽ, gọn gàng, các nhóm lớp phải thường xuyên thực hiện tốt khâu vệ sinh cá nhân, vệ sinh trong, ngoài lớp sạch sẽ, đồ dùng đồ chơi được lau chùi thường xuyên, sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ; vệ sinh đồ dùng cá nhân của trẻ như: khăn mặt, cốc uống nước hàng ngày.

Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em.

2.3.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt sáng tạo chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường;

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 38% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 97% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo.

Mục tiêu đến năm 2030 phấn đấu có 100% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị vào học lớp 1.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề: “Trường học lấy trẻ làm trung tâm”.

Trẻ khuyết tật được phát hiện và can thiệp sớm để hòa nhập (nếu có). Trẻ 5 tuổi thực hiện tốt các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1. Phấn đấu 45-60% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo học tại trường được LQ với tiếng Anh.

CBQL, GVMN được tập huấn, hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

GV thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường theo các lĩnh vực, mục tiêu và kết quả sự mong đợi theo chương trình Giáo dục mầm non. GV thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến. Nhóm lớp tăng cường lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục: quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, tình cảm kỹ năng xã hội, kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- **Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục từ năm 2025 đến 2030**

STT	Nội dung	Năm học	Quy mô đến năm 2030
-----	----------	---------	---------------------

		2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
1	Tỷ lệ chuyên cần	90%	92%	95%	96%	98%
2	Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường	100%	100%	100%	100%	100%
3	Trẻ bình thường về cân nặng	85%	90%	90%	95%	95%
4	Trẻ bình thường về chiều cao	80%	90%	90%	95%	95%
5	Trẻ 5T hoàn thành chương trình GDMN	100%	100%	100%	100%	100%
6	Trẻ làm quen tiếng Anh			20%	30%	50%
7	GV dạy giỏi cấp trường	100%	100%	100%	100%	100%
8	GV dạy giỏi cấp tỉnh		10%		10%	
9	Tỷ lệ CBGV đạt LĐTĐ	100%	100%	100%	100%	100%
10	Tỷ lệ CBGV đạt CSTĐCS	20%	22%	24%	26%	26%

I. GIẢI PHÁP:

1. Quy mô trường lớp:

Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương và phối hợp các Ban ngành đoàn thể đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương

Tuyên truyền sâu rộng tới các bậc cha mẹ trẻ nhằm nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ và cộng đồng về vị trí, vai trò thực sự của giáo dục mầm non, sự cần thiết của việc cho trẻ đến trường đúng độ tuổi. Từ đó tỷ lệ trẻ ra lớp sẽ được nâng lên.

Nhà trường có kế hoạch phát triển mạng lưới trường lớp phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi theo và đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc cha mẹ.

Phân công giáo viên điều tra nắm chắc trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo ở từng địa bàn khu dân cư.

Huy động trẻ ra lớp bằng nhiều hình thức: Thông báo qua loa, đài truyền thanh của xã, dán thông báo tại trường và phối hợp với các ban ngành đoàn thể để tuyên truyền rộng rãi ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường.

Sắp xếp, bố trí các nhóm lớp đúng độ tuổi, thường xuyên theo dõi, duy trì sĩ số ra lớp trong các năm học.

Trực tiếp chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền với nhiều nội dung phong phú thu hút sự quan tâm của các bậc phụ huynh, trong đó

không thể thiếu nội dung tuyên truyền về công tác bán trú, những lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, lợi ích của việc ăn uống khoa học đối với sức khỏe trẻ... để các bậc phụ huynh thấy được lợi ích của việc cho con ăn bán trú tại trường.

Thường xuyên trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ về tình hình trẻ ăn bán trú tại trường, cung cấp thêm cho phụ huynh những lời khuyên dạy con theo khoa học, chế độ ăn đảm bảo đủ chất dinh dưỡng đặc biệt là các phụ huynh có con bị suy dinh dưỡng ở các thể. Để từ đó phụ huynh quan tâm phối hợp tốt với nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ được nâng lên.

Tham mưu các cấp đầu tư trang thiết bị: đồ dùng đồ chơi, phương tiện nghe nhìn, ... phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

Kiểm tra khảo sát thực tế tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị của từng nhóm, lớp để xây dựng kế hoạch tu sửa, mua sắm, kiểm kê tài sản theo định kỳ, hàng năm.

Lập Tờ trình, báo cáo về UBND xã xây dựng các hạng mục còn thiếu đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí để đủ điều kiện công nhận trường MN đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 trong năm 2027.

Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra kiểm định chất lượng của nhà trường trong các năm học để bổ sung các tiêu chí, tiêu chuẩn theo đúng quy định .

Xây dựng, cải tạo môi trường xanh, an toàn và thân thiện theo hướng “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm“

2. Đội ngũ:

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

Rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn tham gia học để nâng cao trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục 2019. Khuyến khích giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ trên chuẩn.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ đồng nghiệp, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên giỏi, học hỏi trường bạn, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.

Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo các chuẩn đã được ban hành.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác.

Tích cực tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng đủ GV theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN. Đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt điều kiện về nguồn lực, năng lực đội ngũ để thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

3. Chất lượng giáo dục:

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể. Tăng cường kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dạy học, nâng cao hiệu quả quản lý và công khai hóa, minh bạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của giáo viên mầm non, thể hiện tác phong sư phạm, yêu nghề, mến trẻ. Thực hiện đúng chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, của trường.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nâng chuẩn, chức danh nghề nghiệp.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn phù hợp với bối cảnh thực tế của nhà trường, địa phương; Tổ chức theo nghiên cứu bài học để xây dựng các giờ học tốt, tăng cường công tác kiểm tra, tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, nhằm nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và giữa GV - GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương.

Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2025-2030”, kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế sớm tạo ra được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo của nhà trường; Tiếp tục thực hiện chương trình GDMN và Bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi;

Từng năm nhà trường xây dựng kế hoạch năm học và khuyến khích các nhóm lớp tăng vận dụng phương pháp giáo dục STEAM trong xây dựng, khai thác, sử dụng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục các chủ đề với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEAM tại đơn vị đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

Đi sâu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Phân đầu 80% giáo viên đạt khá tốt, không có giáo viên đạt yêu cầu.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày, thực hiện chương trình giáo dục MN để nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ. Tăng cường công tác kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra và tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại đơn vị.

Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm; Tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ đầy đủ 3 lần/năm; phân đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD, nhẹ cân, thể thấp còi, thừa cân, béo phì trong năm.

Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục phát triển vận động và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động, quản lý chuyên môn của cơ sở GDMN. Phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt

động chuyên đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

4. Xây dựng cơ sở vật chất:

Tham mưu với UBND xã, Phòng VH-XH đầu tư cơ sở vật chất: Đảm bảo các phòng học, các phòng chức năng, trang thiết bị giáo dục, đội ngũ CBQL-GV-NV đảm bảo đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non và đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí để đủ điều kiện công nhận lại trường MN đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 vào năm 2027.

Trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định Thông tư 02/2010, Bổ sung đàn, máy tính, phần mềm trò chơi...tạo điều kiện cho cô và trẻ tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

Phối hợp tham mưu ngân sách phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định; phát triển đội ngũ giáo viên mầm non đảm bảo quy định; bảo đảm chế độ, chính sách đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non

Quy hoạch môi trường bên ngoài cải tạo sân chơi, tạo nhiều khu vực cho trẻ hoạt động như Vườn cổ tích, khu phát triển thể chất, khu trải nghiệm khám phá, vườn rau, vườn cây thuốc nam, vườn hoa, đầu tư các đồ chơi ngoài trời để cho trẻ vui chơi học tập.

Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

Thực hiện tốt Websise trang thông tin điện tử của trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn, sinh hoạt chuyên môn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường.

III. KINH PHÍ :

1. Thống kê kinh phí từng năm:

Căn cứ nhu cầu xây dựng cơ bản, nhu cầu bổ sung trang thiết bị dạy học, đồ dùng văn phòng, đồ dùng bán trú, nhà trường tổng hợp kinh phí cho từng năm trong tổng giai đoạn 2025-2030 như sau:

STT	Danh mục	Kinh phí (triệu đồng)				
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Xây dựng cơ bản, sửa chữa	1.000	4.200	30	40	40
2	Thiết bị dạy học tối thiểu	420	240	10	15	20
3	Thiết bị, đồ chơi ngoài trời trẻ nhà trẻ và mẫu giáo	300	150	20	20	25
3	Đồ dùng văn phòng	20	20	35	35	35
4	Thiết bị dùng chung	20	60	0	0	50
5	Đồ dùng bán trú	30	40	45	40	30
Tổng		1.790	4.710	140	150	200

Tổng kinh phí cho cả giai đoạn: 6.990.000 đồng (*Sáu tỷ chín trăm chín mươi nghìn đồng*)

Trong đó:

- Nguồn ngân sách được đầu tư: 6.490.000 đồng
- Huy động từ các nguồn lực khác: 500.000 đồng

2. Giải pháp thực hiện:

Ngay từ đầu mỗi năm nhà trường tiến hành xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đưa ra tập thể để được bàn bạc, thống nhất.

Thực hiện đúng Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về quy định cơ chế tự chủ, của đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện công khai tài chính của trường theo đúng quy định, lưu giữ tốt các loại hồ sơ chứng từ.

Huy động nguồn tài chính từ các nguồn: Ngân sách nhà nước, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị-xã hội đóng trên địa bàn.

Tiến hành thực hiện theo đúng nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính theo quy định.

Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các tổ chức cá nhân hỗ trợ kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập cho trẻ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục Trường Mầm non Sơn Thành giai đoạn 2025-2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, Chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình:

*** Giai đoạn 2025-2027:**

Triển khai kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025- 2030 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo và phê duyệt

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra trong năm học.

Tham mưu với UBND xã, Phòng VH-XH đầu tư cơ sở vật chất: Đảm bảo các phòng học, các phòng chức năng, trang thiết bị giáo dục, đội ngũ CBQL-GV-NV đảm bảo đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non và đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí để đủ điều kiện công nhận lại trường MN đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 vào năm 2027.

Thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục. Lập hồ sơ, cáo cáo đề nghị cấp trên kiểm tra, đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

Hoàn thành hồ sơ minh chứng, các tiêu chí của chuẩn Quốc gia mức độ 1.

*** Giai đoạn 2027-2030:**

Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra trong năm học.

Chuẩn bị mọi điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất để phổ cập trẻ mầm non từ 3-5 tuổi.

Hoàn thiện xây dựng cơ bản, phòng học, phòng chức năng, sân vườn, các thiết bị dạy học, các đồ chơi ngoài trời, khu vui chơi liên hoàn, mô hình cho trẻ trải nghiệm...để phổ cập trẻ mầm non từ 3-5 tuổi.

3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân:

Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Phát huy vai trò của nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư CSVC để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (*từng năm*) của tổ, cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

Giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc đưa ra các giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể: Chi Đoàn, Ban đại diện CMHS.

Xây dựng kế hoạch thực hiện và tuyên truyền, vận động các thành viên của chi đoàn, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

4. Giám sát và đánh giá kết quả:

Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá từng học kỳ thường xuyên hằng năm và tự rút ra những gì làm được, chưa làm được, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp, phương hướng khắc phục. Sau kết thúc mỗi giai đoạn cần rút ra bài học kinh nghiệm và có hướng điều chỉnh bổ sung thực hiện cho hoàn thiện giai đoạn trước.

PHẦN III

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2025-2030 là tâm huyết và trí tuệ của tập thể trường Mầm non Sơn Thành nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh hơn, tạo niềm tin cho phụ huynh, nhân dân toàn xã hội. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 là văn bản định hướng cho sự phát triển của nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và

mỗi cá nhân nghiên cứu để điều chỉnh kế hoạch của mình cho phù hợp với sự phát triển chung của nhà trường.

Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2025-2030 đã xác định rõ định hướng, mục tiêu, chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận hành và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của Trường Mầm non là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị Quyết của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo; Trường Mầm non Sơn Thành quyết tâm xây dựng một ngôi trường luôn phát triển bền vững.

2. Kiến nghị, đề xuất:

2.1. Đối với UBND xã:

Đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, đồ dùng trang thiết bị đảm bảo theo Thông tư 02/2010. Đảm bảo đạt tiêu chuẩn Trường Mầm non chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2027.

Quan tâm chế độ tiền trực trưa cho CBGV mầm non theo quy định.

2.2. Đối với Phòng VH- XH:

Phê duyệt Chiến lược phát triển xây dựng nhà trường giai đoạn 2025-2030

Quan tâm hỗ trợ kinh phí khen thưởng hơn nữa cho cô và trò có thành tích xuất sắc trong các năm học.

Tham mưu các cấp hỗ trợ kinh phí để nhà trường xây dựng môi trường bên ngoài phong phú cho trẻ vui chơi trải nghiệm.

2.3. Đối với nhà trường:

Mua sắm đồ dùng trang trí môi trường bên ngoài: Góc cổ tích, góc kỹ năng, góc thư viện, khu vui chơi trải nghiệm, khu sự kiện, khu vui chơi sáng tạo, khu vui chơi cát, nước... Tổng kinh phí 100.000.000 triệu đồng.

Bồi dưỡng nâng chuẩn cho CBGVNV.

Thực hiện đảm bảo về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Hoàn thành hồ sơ sổ sách về kiểm định chất lượng theo VBHN số:13/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 kèm theo thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non hằng năm

2.5. Đối với Phụ huynh:

Phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Huy động các mạnh thường quân, phụ huynh các nhóm lớp mua mái hiên bạt xếp cho 10 lớp học với tổng kinh phí 50.000.000 triệu đồng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai 2025-2030 của Trường Mầm non Sơn Thành. Kính trình Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân xã Sơn Hạ phê duyệt, có ý kiến chỉ đạo và tạo điều kiện cho trường thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030./.

Nơi nhận:

- UBND Xã (*Báo cáo*)
- Lưu: NT

P.HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nguyễn Khoa

PHÊ DUYỆT UBND XÃ